**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I**

**MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 9- NĂM HỌC 2024-2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung chủ đề** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **TỔNG** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số câu** | | **Tổng điểm** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| 1  2  3 | **Chủ đề 1**  **Chủ đề 2**  **Chủ đề 3** | **Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ.** | 1câu | 1 câu | 1 câu |  | 1 câu |  |  |  | 3 | 1 | 2,75 |
| **Giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống quốc dân** | 1 câu |  | **1 câu** |  | **1 câu** |  |  | **1 câu** | 3 | 1 | **1,75** |
| **. Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt** | 1 câu | 1 câu | 1 câu | 1câu | 1 câu |  |  |  | 3 | 2 | **4,75** |
| 4 | **Chủ đề 4** | **Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ** | 1 câu |  | 1 câu |  | 1 câu |  |  |  | **3** |  | **0,75** |
| TỔNG | | |  |  |  |  |  | |  | |  |  |  |
| TỶ LỆ | | | **50%** | | **30%** | | **10%** | | **10%** | | **30%** | **70%** |  |
| TỶ LỆ CHUNG | | | **80%** | | | | **20%** | | | | **100%** | |  |

**2. Bảng đặc tả đề kiểm tra học kì I môn Công nghệ 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1.** | **Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ** | 1.Khái niệm về nghề nghiệp | **Nhận biết:**  - Trình bày được khái niệm của nghề nghiệp.  **Vận dụng :**  Học sinh nêu được sở thích và ước mơ về nghề nghiệp của mình. | **1** |  | **1** |
| 2. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội | **Nhận biết:**  - Nêu được tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội. | **1** |  |  |
| **3.** Ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp của mỗi người | **Nhận biết:**  - Nêu được ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với gia đình và xã hội. | **1** |  |  |
| 4. Đặc điểm và yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. | **Nhận biết:**  - Nêu đặc điểm và yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ. | **1** |  |  |
| **2.** | **Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân** | 1. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam | **Nhận biết:**  **-** Biết được các cấp bậc trong danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học. | **1** | **1** |  |
|  | 2. Phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân. | **Nhận biết**  - Biết được phân luồng trong giáo dục là gì?  **Thông hiểu**  - Hiểu được đặc điểm phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân. | **1** | **1** |  |
|  | 3. Những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau tốt nghiệp THCS. | **Nhận biết:**  - Các trình độ đào tạo tương ứng với cơ hội lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau tốt nghiệp THCS. | **1** |  |  |
| **3.** | **Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ tại Việt Nam** | 1. Khái niệm về thị trường lao động. | **Nhận biết:**  - Biết được thị trường lao động là gì? | **1** |  |  |
| 2. Vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. | **Thông hiểu:**  - Hiểu được vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là gì? |  | **1** |  |
|  | 3. Những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. | **Nhận biết:**  - Vấn đề cơ bản của thị trường lao động hiện nay là gì? | **1** |  |  |
| **4** | **Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ** | Tóm tắc được lí thuyết cơ bản lựa chọn nghề nghiệp -Giải thích các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp | **Nhận biết**:  Biết lựa chọn nghề nghiêp theo sở thích và khả năng của bản thân  **Thông hiểu:**  -Hiểu được đặc điểm tính cáchbản thân phù hợp với nghề nghiệp | **1** | **1** |  |
|  | Tổng số câu | |  | **10** | **4** | **1** |

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN THẾ BẢO**

Họ và tên :……………………….

Lớp:…… **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Môn : công nghệ 9**

**Thời gian : 45 phút**

**ĐỀ**

**A. TRẮC NGHIỆM *(3 điểm)***

**I. Khoanh tròn vào chữ cái câu trả lời đúng.(1đ)**

**Câu 1:** Nghề nghiệp có tầm quan trọng như thế nào đối với con người ,xã hội ?

A. Là tập hợp các công việc được xã hội công nhận.

B. Việc làm có tính chất ổn định, gắn bó lâu dài với mỗi người, mang lại thu nhập và cơ hội để họ phát triển bản thân.

C. Tạo ra thu nhập ổn định bản thân.,phát triển của xã hội

D. Bao gồm tất cả các công việc có môi trường làm việc năng động, hiện đại và luôn biến đổi.

**Câu 2:Hãy nêu những đặc điểm chung của các nghành nghề trong lĩnh vực kỉ thuật công nghệ**

A. Phải có kiến thức chuyên môn ,có sức khỏe ,có khả năng tiếp cận công nghệ mới hiện đại

B. Góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.

C. Có năng lực, sở trường.

D. Giúp con người thỏa mãn đam mê, tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.

**Câu 3:** Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về ý nghĩa của việc chọn đúng nghề nghiệp đối với xã hội?

A. Giúp con người phát triển, tạo ra chỗ đứng vững chắc trong nghề nghiệp; tạo ra thu nhập ổn định, tránh xa được các tệ nạn xã hội.

B. Giảm thiểu tình trạng thất nghiệp, làm trái ngành, trái nghề gây ra những lãng phí cho xã hội.

C. Góp phần đảm bảo công tác quy hoạch và phát triển thị trường lao động.

D. Giảm thiểu các nguy cơ gây mất an toàn lao động.

**Câu 4:** Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về đặc điểm môi trường làm việc của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

A. Môi trường làm việc năng động, hiện đại, luôn biến đổi và đầy thách thức.

B. Đối với lĩnh vực kĩ thuật môi trường làm việc tiềm ẩn nguy cơ tai nạn cao.

C. Tiếp xúc với các thiết bị, công nghệ hiện đại.

D. Làm việc liên tục trong môi trường hoạt động nhóm, áp lực cao.

**II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗĩ câu 1, 2, 3 , 4 học sinh chọn đúng hoặc sai(1đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Đ** | **S** |
| **Câu 1** .Nền tảng lựa chọn nghề nghiệp dựa vào phần quả của cây nghề nghiệp . |  |  |
| **Câu 2**. 6 trình độ đào tạo theo khung trình độ quốc gia Việt Nam được Thủ tướng chính phủ ban hành là: sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. |  |  |
| **Câu 3**. Nơi diễn ra hoạt động mua, bán hàng hóa “sức lao động” giữa người lao động và người sử dụng lao động được gọi là :thị trường trao đổi - sản xuất |  |  |
| **Câu 4.** Vấn đề cơ bản của thị trường lao động hiện nay là: chất lượng lao động còn thấp, phân bổ nguồn lao động không đồng đều. |  |  |

**III*.*** ***Chọn các cụm từ cho sẵn ( Trung cấp , trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên , trung học cơ sở).*** **Điền từ còn thiếu vào chỗ trống khi nói về khái niệm phân luồng trong giáo dục(1đ)**

Phân luồng trong giáo dục là biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục trên cơ sở thực hiện

Thời điểm học sinh tốt nghiệp……………... (1) học sinh tiếp tục học cấp……………………………, (**2**) hoặc trung tâm ……………………..(3) cở sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ ………………….(4)

**B. TỰ LUẬN *(7 đ)***

**Câu 1** (2 điểm). Việc lựa chọn đúng đắng nghề nghiệp của em có ý nghĩa như thế nào cho bản thân ,gia đình ,xã hội ?

**Câu 2** (2 điểm). Vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là gì?

**Câu 3** (1 điểm). Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở học sinh có thể tiếp tục học tập tại các cở sở giáo dục nào ?

**Câu 4** (2 điểm) Em hãy viết một đoạn văn giới thiệu về sở thích và mơ ước về nghề nghiệp của em trong tương lai?

**BÀI LÀM**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN**

**A. TRẮC NGHIỆM (3,00 điểm)** (mỗi câu 0,25 điểm)

**I. Khoanh tròn vào chữ cái câu trả lời đúng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** |  | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** |  | C | A | D | D |

**II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi câu 1,2,3,4 học sinh chọn đúng hoặc sai**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |
| **Đáp án** | S | Đ | S | Đ |

**III. *Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống như sau:***

, (1 ) trung học cơ sở, (2) trung học phổ thông.(3)Trung tâm giáo dục thường xuyên (4) trung cấp

**B. Tự luận (7,00 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu và ý** | **Đáp án** | **Điểm chi tiết** |
| **Câu 1**  2điểm | -Đối với bản thân:được làm việc phù hợp với chuyên môn,sở thích,đam mê,từ đó phát huy khả năng làm việc ,tăng hiệu suất lao động và đạt được thành công trong tương lai.  -Đối với gia đình :giúp tiết kiệm được chi phí học tập,pháp triển nghề nghiệp.  - Đốivới xã hội :tránh lãng phí nguồn lực ,hạn chế trình trạng thất nghiệp và góp phần phát triển kinh tế xã hội . | 1  0,5  0,5 |
| **Câu 2**  **2 điểm** | Vai trò của thị trường lao động là:  - Cung cấp những thông tin về thị trường lao động thuộc lĩnh vực kỹ thuật công nghệ như: xu hướng việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp.  - Giúp người học định hướng lựa chọn ngành nghề, cấp học và trình độ đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, điều kiện cá nhân.  - Giúp các cơ sở đào tạo (trường đại học, cao đẳng, trung cấp cấp) định hướng và phát triển chương trình đào tạo cho các ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp  - Giúp người lao động có cơ hội được tuyển dụng vào vị trí việc làm phù hợp với chuyên môn được đào tạo  - Giúp người lao động tuyển dụng được người lao động phù hợp và có chất lượng. | 1đ  1đ |
| **Câu 3**  **1 điểm** | Sau tốt nghiệp trung học cơ sở:  -Trường trung học phổ thông  - Học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ trình độ sơ cấp và trung cấp.  - Vừa học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa học nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ trình độ sơ cấp. | 0,5  0,5 |
| **Câu 4**  **2 điểm** | Tôi tên là Vỹ Nguyên là một học sinh đang học lớp 9 trường THCS Nguyễn Thế Bảo, từ nhỏ tôi đã có sở thích là đam mê các môn học Toán và Khoa học. Tôi cũng rất thích tìm hiểu về các thiết bị điện tử và công nghệ mới. Ước mơ của tôi là trở thành một kỹ sư công nghệ thông tin giỏi, có thể thiết kế và phát triển các sản phẩm công nghệ tiên tiến để giúp đỡ con người. Tôi luôn cố gắng học tập chăm chỉ để đạt được ước mơ của mình trong tương lai. | 2 |